

## Điều hành giá xăng dầu ngày 11/4/2023

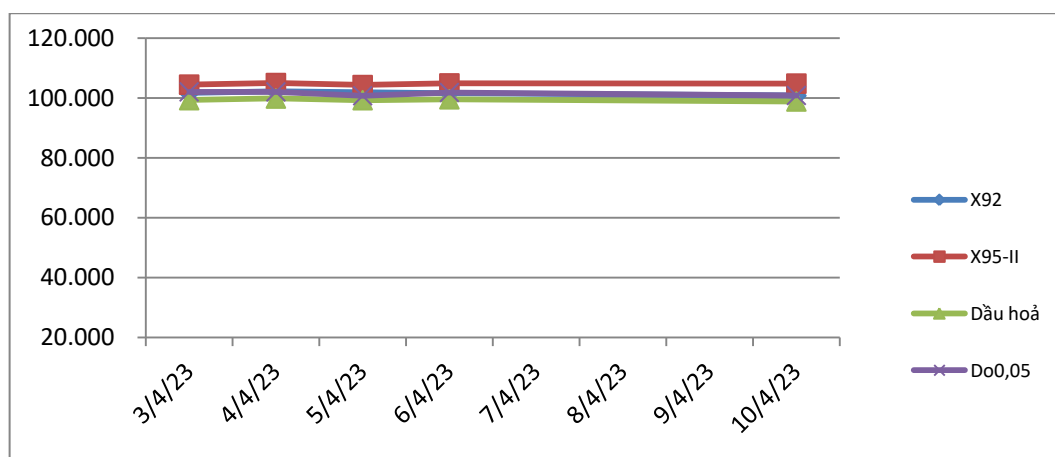
Loại bài: Tin tức – 5 trang (1.226 chữ) – 03 ảnh – 02 bảng biểu



Thị trường xăng dầu thế giới kỳ điều hành lần này (từ ngày 03/4/2023-11/4/2023) chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: Việc Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh, còn gọi là OPEC+, đã đồng ý nâng sản lượng cắt giảm tự nguyện từ tháng 5 lên 1,6 triệu thùng mỗi ngày để ổn định thị trường toàn cầu; tâm lý lo ngại lạm phát và chính sách thắt chặt tiền tệ ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế toàn cầu...; các yếu tố này tác động làm giá xăng dầu có diễn biến tăng giảm đan xen nhưng nhìn chung là tăng.

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa kỳ điều hành giá ngày 03/4/2023 và kỳ điều hành ngày 11/4/2023 là: 101,640 USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (tăng 7,818 USD/thùng, tương đương tăng 8,33% so với kỳ trước); 104,672 USD/thùng xăng RON95 (tăng 6,378 USD/thùng, tương đương tăng 6,49% so với kỳ trước); 99,356 USD/thùng dầu hỏa (tăng 4,528 USD/thùng, tương đương tăng 4,78% so với kỳ trước); 101,504 USD/thùng dầu điêzen (tăng 4,613 USD/thùng, tương đương tăng 4,76% so với kỳ trước); 464,084 USD/tấn dầu mazut 180CST 3,5S (tăng 54,156 USD/tấn, tương đương tăng 13,21% so với kỳ trước).

## Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới 03/4/2023–11/4/2023



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa hai kỳ điều hành)

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi trở lại.

Kỳ điều hành này, trước diễn biến giá xăng dầu thế giới nêu trên và các quy định hiện hành, Bộ Công Thương quyết định: Giảm mức trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng xăng E5RON92 và dừng trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu mazut; giữ nguyên mức trích lập Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng RON95, dầu điêzen và dầu hỏa; tiếp tục không chi Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng, dầu điêzen và dầu hỏa; chi Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu mazut.

Phương án điều hành giá xăng dầu nêu trên nhằm góp phần bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước cơ bản phù hợp với biến động của giá xăng dầu thế giới; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường, giúp hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu duy trì, cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước; hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ BOG: Thực hiện trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng xăng E5RON92 ở mức 150 đồng/lít (kỳ trước 300 đồng/lít), xăng RON95 ở mức 300 đồng/lít (như kỳ trước); dầu điêzen ở mức 300 đồng/lít (như kỳ trước); dầu hỏa ở mức 300đồng/lít (như kỳ trước); dầu mazut ở mức 0 đồng/kg (kỳ trước 300 đồng/kg).

- Chi sử dụng Quỹ BOG xăng dầu: Không chi Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng, dầu điêzen và dầu hỏa; chi Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu mazut ở mức 300 đồng/kg.

## 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện trích lập và không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 23.173 đồng/lít (tăng 1.091 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành), thấp hơn xăng RON95-III 1.072 đồng/lít;

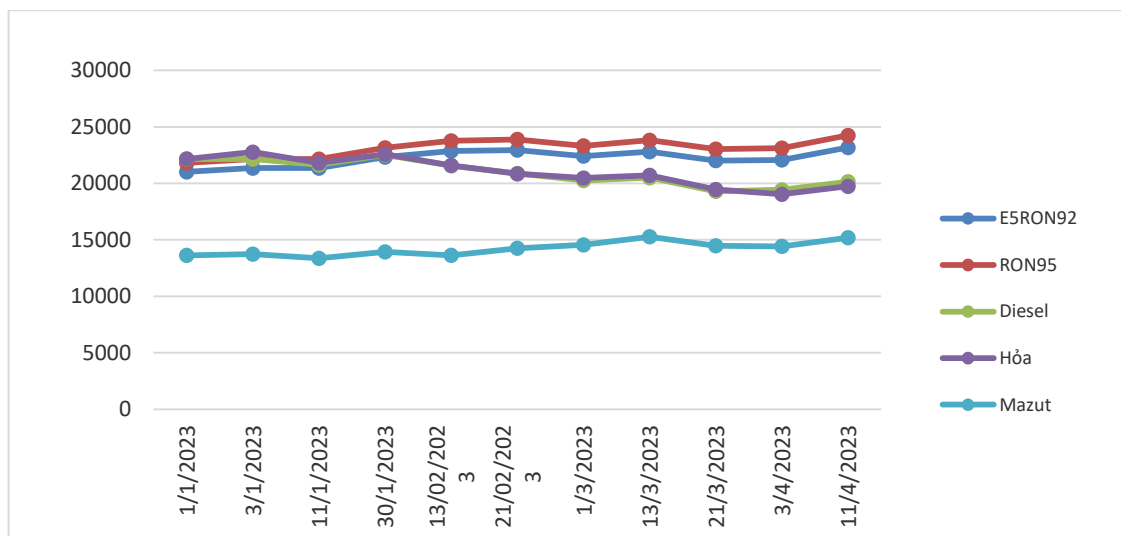
- Xăng RON95-III: không cao hơn 24.245 đồng/lít (tăng 1.120 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 20.149đồng/lít (tăng 719 đồng/lít so với mức bán lẻ hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 19.739đồng/lít (tăng 702đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 15.194đồng/kg (tăng 765 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

## Biến động giá bán lẻ xăng dầu trong nước



### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 11 tháng 4 năm 2023.

- Áp dụng mức giá bán đối với các mặt hàng xăng dầu: do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00' ngày 11 tháng 4 năm 2023.

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ điều hành\***  
(03/4/2023 - 11/4/2023)

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
8	3/4/23	101.650	104.440	99.280	102.040	457.470	23,300.00	23,650.00
7	4/4/23	102.260	104.980	99.820	102.040	459.000	23,300.00	23,635.00
6	5/4/23	101.890	104.300	99.270	100.750	465.190	23,300.00	23,620.00
5	6/4/23	101.620	104.850	99.570	101.840	464.470	23,300.00	23,620.00
4	7/4/23	-	-	-	-	-	-	-
3	8/4/23	-	-	-	-	-	-	-
2	9/4/23	-	-	-	-	-	-	-
1	10/4/23	100.780	104.790	98.840	100.850	474.290	23,280.00	23,620.00
	+/- ngày	- 0.84	- 0.06	- 0.73	- 0.99	9.82	- 20	-
	<b>Bquân</b>	<b><u>101.640</u></b>	<b><u>104.672</u></b>	<b><u>99.356</u></b>	<b><u>101.504</u></b>	<b><u>464.084</u></b>	<b><u>23,296.00</u></b>	<b><u>23,629.00</u></b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

\*\* Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu  
từ đầu năm 2023 tới kỳ điều hành lần này**

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng E5 RON92 (đồng/lít)	Xăng RON95 (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	03/01/2023	350	400	0	0	100
2	11/01/2023	121	103	0	0	0
3	30/01/2023	850	950	0	0	0
4	13/02/2023	0	0	0	0	0
5	21/02/2023	0	0	0	0	0
6	01/3/2023	0	0	0	0	0
7	13/3/2023	0	0	0	0	0
8	21/3/2023	0	0	0	0	0
9	03/4/2023	0	0	0	0	0
10	11/4/2023	0	0	0	0	300